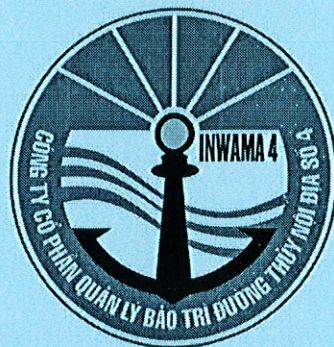


**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**



ISO 9001:2008

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020
(Phần 2)**

Bắc Ninh, tháng 3 năm 2021

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách đào tạo:

Công ty rất chú trọng vào lĩnh vực đầu tư nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo lại lực lượng lao động. Kế hoạch đào tạo hàng năm căn cứ vào yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị. Căn cứ vào nhu cầu sản xuất kinh doanh Công ty sẽ tuyển dụng lao động phù hợp;

Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp nhằm nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Lương của người lao động được trả theo quy chế trả lương của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành. Năm 2020 Công ty trả lương theo quyết định số 286/QĐ-HĐQT-ĐT4 ngày 28/5/2019 do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành về việc Ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng và chế độ đối với người lao động tại Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

+ Trả lương theo thời gian đối với cán bộ, nhân viên nghiệp vụ, Văn phòng theo chức năng nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành công việc trong tháng.

+ Trả lương khoán cho các khối kinh doanh xăng dầu; Xí nghiệp Quản lý bảo trì đường thủy nội địa 401, 402; Xí nghiệp Xây dựng công trình và các công trình khác.

+ Thưởng nhân dịp lễ, tết trong năm: Tết Dương lịch, Giỗ Tổ Hùng Vương; Kỷ niệm ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 – Ngày Quốc tế lao động 1/5; Ngày Quốc khánh 2/9 và Tết Âm lịch.

Lao động bình quân của Công ty năm 2020 là: 250 người.

Thu nhập bình quân: 9.500.000 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn:

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Bảng số 5: Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (VNĐ)	Năm 2020 (VNĐ)	% tăng giảm %
1	Tổng tài sản	44.530.362.532	57.400.956.577	129%
2	Doanh thu thuần	124.086.616.380	137.952.860.774	111%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	2.071.171.865	3.502.048.225	169%
4	Lợi nhuận khác			
5	Lợi nhuận trước thuế	1.964.269.072	2.338.294.003	119%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.550.034.699	1.909.385.119	123%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8,5%	8,75	103%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, năm 2020 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Bảng số 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,07	1,08
+ Hệ số thanh toán nhanh =(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) /Nợ ngắn hạn)	Lần	0,99	0,96
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,74	0,74
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,33	3,20
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	30,69	31,61
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân)	Vòng	2,79	2,40
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,25%	1,38%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,74%	14,08%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,48%	3,33%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,67%	2,54%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, năm 2020 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.160.000 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 180.300 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 7: Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1.Cổ đông trong nước	124	1.160.000	11.600.000.000	100%
1.1.Tổ chức				
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	1	591.600	5.916.000.000	51%
1.2.Cổ đông cá nhân	124	568.400	5.684.000.000	49%
2.Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
3.Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
Tổng cộng	128	1.160.000	11.600.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTND số 4 ngày 16/03/2020 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam)

Bảng số 8: Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2020

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1. Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.	591.600	5.916.000.000	51%
2. Dương Hải Thanh	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4	110.100	1.101.000.000	9,49%
3. Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4	77.500	775.000.000	6,68%
4. Nguyễn Phi Trường	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4	60.700	607.000.000	5,23%
Tổng cộng		839.900	8.399.000.000	72,4%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4 đến 31/12/2020)

- d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi
- e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- f) Các chứng khoán khác: Không có

6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lao động trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động bình quân tính đến 31/12/2020 : 250 người

Về chính sách phân phối tiền lương năm 2020; căn cứ vào quy chế trả lương của Công ty số 286/QĐ-HĐQT-ĐT4 do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành 28/05/2019 được áp dụng từ ngày 01/06/2019 về việc ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng và chế độ đối với người lao động; Quyết định số 505/QĐ-HĐQT ngày 20/7/2020 về việc sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, tiền thưởng và chế độ đối với người lao động tại Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đảm bảo tính dân chủ, công khai đến từng người lao động.

Mức lương bình quân năm 2020: 9.500.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Cán bộ công nhân viên được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc, đối với lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

Công tác môi trường, phòng chống cháy nổ, thiết bị nghiêm ngặt về an toàn và các quy định về công tác an toàn cho người lao động được huấn luyện theo quy định đồng thời kiểm tra giám sát thường xuyên.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty; Tổ chức cho cán bộ, công nhân viên đi tham quan nghỉ mát tại Nha Trang – Đà Lạt;

Công ty đã lo đầy đủ về tinh thần và vật chất trong các ngày lễ, tết trong năm mức : 700.000 đ/người/ngày lễ.

b) Hoạt động đào tạo người lao động:

Năm 2020 Công ty cử 8 cán bộ đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị; Đào tạo bằng thuyrnf trưởng các loại 9 người; Đào tạo bằng máy trưởng các loại 6 người; Đào tạo 6 thợ máy, 9 thủy thủ; Đổi bằng thuyền trưởng 9 người, đổi bằng máy trưởng 2 người.

6.1- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác khuyến học, năm 2020 Công ty đã khen thưởng cho các cháu đạt thành tích học sinh giỏi các cấp và các cháu thi đỗ Đại học 89 cháu với tổng số tiền: 27.000.0000 đồng.

Công ty đóng góp đầy đủ các quỹ xã hội từ thiện, quỹ nhân đạo, ủng hộ chất độc da cam, vì người nghèo, khuyến học, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào lũ lụt Miền trung, phòng chống thiên tai... tổng số tiền: 60.875.000 đồng.

6.2- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Khó khăn:

Doanh thu quản lý bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo giao thông các cầu mùa lũ năm 2020 sụt giảm gây nên không ít khó khăn về đời sống, việc làm an sinh cho người lao động.

1.2. Thuận lợi:

Trước những khó khăn trên Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ mô hình quản lý hành chính sự nghiệp sang Công ty cổ phần đã chuyển mạnh mẽ, bước đầu đạt được kết quả trong hoạt động kinh doanh và gia nhập vào những lĩnh vực mới nhiều tiềm năng. Bằng chiến lược kinh doanh được Ban lãnh đạo Công ty chủ động sáng tạo, đoàn kết, hoạch định phù hợp với tình hình thực tế đã đạt được các kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh năm 2020 – thể hiện qua các con số sau (Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán).

1.3. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh;

Năm 2020, Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã đạt mức doanh thu thuần là 137.952.860.774 đồng, đạt 117% so với năm 2020, mức tăng doanh thu chủ yếu nhờ vào tăng nguồn thu từ hoạt động kinh doanh chính của

Công ty như : Quản lý bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông các công trình trên tuyến Công ty quản lý, điều tiết chống va trôi.

Công ty duy trì tổ chức thực hiện quản lý chất lượng ISO 9001-2008 cấp ngày 14/7/2016 được gia hạn đến ngày 27/12/2021; trực tiếp tham gia chăm sóc khách hàng sau bán hàng để ghi nhận những hạn chế trong quá trình bán hàng và chủ động đề xuất bổ sung cho phù hợp.

Lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt được là: 1.909.385.119 đồng.

Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế:

ĐVT: VND

Chi tiêu	Số dư ngày 1/1/2020	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp ngày 31/12/2020
Thuế Giá trị gia tăng	1.910.933.516	4.129.067.447	3.129.158.739	2.910.842.224
Thuế Thu nhập DN	309.862.933	428.908.884	314.234.373	424.537.444
Thuế Xuất nhập khẩu				
Thuế Thu nhập CN	46.484.934	33.902.146	80.387.080	
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		190.537.700	190.537.700	
Thuế Bảo vệ môi trường và thuế khác		11.000.000	11.000.000	
Cộng	2.267.281.383	4.793.416.177	3.725.317.892	3.335.379.668

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, năm 2020 của Công ty)

Thu nhập cho cổ đông:

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Châu Á, toàn bộ lãi sau thuế năm 2020 của Công ty là: 1.909.385.119 đồng. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu của năm 2020 là: 2.960 đồng.

+ Theo Nghị quyết số 387/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1.015.000.000 đồng 19/6/2020 dự kiến chia cổ tức tỷ lệ 8,75%/cổ phần (875 đồng/cổ phần); Hình thức chi trả: Chuyển khoản.

Số còn lại trích quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển	180.000.000 đồng
+ Quỹ Phúc lợi	144.385.119 đồng
+ Quỹ khen thưởng	570.000.000 đồng

Nhận xét chung:

Ưu điểm:

Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020, thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và lợi nhuận, các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

Tinh thần đoàn kết kỷ luật, sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu chính đề ra đời sống tinh thần vật chất người lao động được cải thiện, thu nhập ổn định.

Những tồn tại cần khắc phục:

Cần chủ động công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng những tiến bộ kỹ thuật mới và thiết bị mới đầu tư để nâng cao uy tín của Công ty trong giai đoạn hội nhập kinh tế hiện nay.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Thực trạng về tài sản cố định theo số liệu báo cáo kiểm toán tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2020 tổng tài sản của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 như sau:

Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020

Tài sản	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	Thay đổi 2020 so với 2019 (%)
A. Tài sản ngắn hạn	32.918.558.987	46.643.604.247	142%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	141.958.367	2.230.943.497	1572%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	30.145.598.888	39.306.717.450	130%
IV. Hàng tồn kho	2.631.001.732	5.105.943.300	194%
V. Tài sản ngắn hạn khác			
B. Tài sản dài hạn	11.611.803.545	10.757.352.330	93%
II. Tài sản cố định	11.180.213.283	9.932.798.398	89%
IV. Tài sản dở dang dài hạn			
VI. Tài sản dài hạn khác	431.590.262	824.553.932	191%
Tổng cộng tài sản	44.530.362.532	57.400.956.577	129%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của CTCP QLBT ĐTNĐ số 4)

Bảng số 10: Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020

ĐVT: VND

Hạng mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện VT truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
Nguyên giá					
Số dư tại 01/01/2020	10.664.628.353	1.655.901.870	20.855.050.109	46.000.000	33.221.580.332
Tăng trong năm			1.093.714.411		1.093.714.411
Mua trong năm			1.093.714.411		1.093.714.411
Giảm trong năm	174.050.000	601.000.000	316.197.909		1.091.247.909
Thanh lý, nhượng bán	174.050.000	601.000.000	316.197.909		1.091.247.909
Số dư tại 31/12/2020	10.490.578.353	1.054.901.870	21.632.566.611	46.000.000	33.224.046.834
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư tại 01/01/2020	4.217.787.583	756.935.508	17.021.780.417	44.863.541	22.041.367.049
Tăng trong năm	727.417.835	70.198.648	827.687.260	1.136.549	1.627.440.202
Khấu hao trong năm	727.417.835	70.198.648	827.687.260	1.136.549	1.627.440.202
Giảm trong năm	70.368.594	158.000.010	149.190.211		377.558.815
Thanh lý, nhượng bán	70.368.594	158.000.010	149.190.211		377.558.815
Số dư tại 31/12/2020	4.875.836.824	669.134.146	17.700.277.466	46.000.000	23.291.248.436
Giá trị còn lại					
Tại 01/01/2020	6.446.840.770	898.966.362	3.833.269.692	1.136.459	11.180.213.283
Tại 31/12/2020	5.614.741.529	385.767.724	3.932.289.145		9.932.798.398

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, năm 2020 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020:

Bảng số 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty 2019-2020

DVT: VND

Tài sản	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	Thay đổi 2020 so với 2019 (%)
C. Nợ phải trả	31.329.362.532	43.841.571.458	140%
I.Nợ ngắn hạn	30.709.116.626	43.379.686.204	141%
1.Phải trả người bán ngắn hạn	3.213.114.152	9.369.258.074	292%
2.Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.565.244.476	3.533.129.427	226%
3.Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.267.281.383	3.335.379.668	147%
4.Phải trả người lao động		1.093.812.942	
9.Phải trả ngắn hạn khác	6.024.710.451	7.554.281.223	125%
10.Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.423.250.000	18.177.389.506	104%
12.Quỹ khen thưởng phúc lợi	218.516.164	316.435.364	147%
II.Nợ dài hạn	620.245.606	461.885.254	74%
8.Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	620.245.606	461.885.254	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 của CTCP QLBT ĐTNĐ số 4)

c) Tình hình nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2020:

Bảng số 11: Tình hình nợ phải thu của Công ty 2019-2020

DVT: VND

Tài sản	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	Thay đổi 2020 so với 2019 (%)
Nợ phải thu	30.145.598.888	39.306.717.450	130%
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	22.634.758.768	29.638.529.175	131%
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	448.966.256	381.543.800	85%
6.Phải thu ngắn hạn khác	7.061.873.864	9.286.644.475	132%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 của CTCP QLBT ĐTNĐ số 4)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

Từng bước tổ chức lại doanh nghiệp, phân định rõ ràng trách nhiệm của từng bộ phận, phòng ban tạo điều kiện phát huy năng lực của từng cá nhân và tập thể. Tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao tính chủ động và linh hoạt trong công tác quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong giai đoạn hiện nay hoạt động sản xuất kinh của Công ty gặp nhiều khó khăn, doanh thu quản lý bảo trì giảm mạnh, cạnh tranh cùng ngành nghề diễn ra gay gắt, sức ép chi phí tiền lương và an sinh xã hội rất lớn.

Công tác đấu thầu các gói bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa năm 2020 đảm bảo tiến độ đề ra.

Cán bộ công nhân viên toàn Công ty đoàn kết tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban lãnh đạo Công ty, định hướng mục tiêu cụ thể của Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty trong quá trình chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

4.1. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu năm 2021

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

DVT: VND

1. Tổng Doanh thu ước đạt	118.044.000.000	đồng
<i>Trong đó:</i>		
+ Doanh thu từ khối quản lý bảo trì	19.000.000.000	đồng
+ Doanh thu từ khối ĐTKC ĐBATGT+ Va trôi	27.044.000.000	đồng
+ Doanh thu từ khối thương mại xăng dầu	62.000.000.000	đồng
+ Doanh thu từ khối xây dựng và doanh thu khác	10.000.000.000	đồng
2. Lợi nhuận trước thuế ước đạt	2.450.000.000	đồng
3. Lợi nhuận sau thuế ước đạt	1.800.000.000	đồng
+ Cổ tức : Dự kiến chia cổ tức năm 2020 tỷ lệ 9%/cổ phần (900 đồng/cổ phần), tổng số tiền:	1.044.000.000	đồng
+ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản		
+ Số còn lại trích các quỹ:		
Quỹ đầu tư phát triển:	100.000.000	đồng
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	656.000.000	đồng
5. Thu nhập bình quân người lao động	9.600.000	đ/người/tháng

4.2. Các biện pháp để hoàn thành kế hoạch:

Một là: Tranh thủ sự ủng hộ của cơ quan chức năng đặc biệt là Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh, Bắc Giang tạo điều kiện hỗ trợ Công ty về cơ chế, chính sách, đặt hàng, chỉ định thêm các công trình trên địa bàn tuyến.

Hai là: Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Hội đồng quản trị trú trọng nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp coi đó là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng thương hiệu doanh nghiệp vươn lên tầm cao mới gia tăng sức cạnh tranh trong nền kinh tế mở, cụ thể ban lãnh đạo đưa ra giải pháp:

Áp dụng quy trình ISO quản lý chất lượng trong công tác điều hành, hoạt động của Công ty. Năm 2015, Công ty đã triển khai hợp đồng với Trung tâm chứng nhận phù hợp QUACERT tư vấn TCVN ISO 9001-2008 ban hành quy trình quản lý chất lượng, ban hành quy chế quản trị nội bộ mang tính chuyên sâu và theo sát các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Ngày 14/7/2016 Công ty đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) – Tổng Cục đo lường chất lượng cấp Quyết định số 4060/QĐ-QUACERT về việc cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 trong lĩnh vực hoạt động : Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa (Giấy chứng nhận số : HT 3693.16.34

Hiệu lực đến 27/12/2021

Ngày cấp giấy chứng nhận lần đầu: 14/7/2016

Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động

Ban lãnh đạo Công ty xây dựng nhân tố con người là nhân tố quyết định trong sự phát triển của doanh nghiệp. Công ty đã và đang cử cán bộ, người lao động đi đào tạo mới và đào tạo lại với kỳ vọng lực lượng lao động của Công ty sẽ tham gia vào thị trường lao động ngày càng sôi động của địa phương.

Ba là: Phát huy tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của mọi người lao động, đặc biệt là bộ phận quản lý công ty, người đứng đầu các bộ phận, tăng cường đoàn kết trong nội bộ đơn vị, tăng cường hơn nữa sự đồng thuận, đoàn kết của cán bộ công nhân viên chung sức, đóng góp về trí tuệ, vốn, công sức góp phần xây dựng đơn vị phát triển qua giai đoạn khởi nghiệp khó khăn.

Bốn là: Tái cơ cấu dây truyền, quy mô các bộ phận sản xuất để phù hợp với tỷ trọng doanh thu, chi phí giữa các lĩnh vực kinh doanh. Duy trì quy mô lĩnh vực thương mại cũ là dầu diezen đã được triển khai và bước đầu cho thấy kết quả khả quan.

Năm là: Phục vụ cho việc tăng đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, công ty trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cho chủ trương tăng huy động vốn bằng biện pháp kết hợp hai hình thức huy động vốn tại chỗ từ cán bộ công nhân viên trong Công ty và huy động vốn qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Ban Lãnh đạo Công ty xem xét cân nhắc tính hiệu quả của từng phương án đưa ra tỷ trọng của các hình thức huy động vốn trên một cách hợp lý.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ đảm bảo chỉ tiêu môi trường hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân viên chức có tiên bộ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội từ thiện, ủng hộ quỹ chất độc da cam, quỹ đền ơn đáp nghĩa, phòng chống thiên tai, ủng hộ đồng bào miền trung...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2020 vượt qua những khó khăn do dịch bệnh COVID19, thách thức của nền kinh tế, với kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết, năng động trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã khắc phục những tồn tại, tìm ra những giải pháp phù hợp lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

Dù gặp nhiều khó khăn thách thức đối với ngành đường thủy nội địa, Công ty chủ động trong lựa chọn trong cung ứng nguyên nhiên vật liệu, vật tư, thiết bị; huy động cân đối nguồn vốn; đào tạo nâng cao trình độ người lao động; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong lựa chọn, sử dụng cán bộ để phát huy năng lực, sáng kiến cải tiến, tiết kiệm của cá nhân, tập thể người lao động; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ, đẩy mạnh công tác quảng bá bán hàng nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đạt kết quả khả quan.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT;

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời, cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

Chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của cán bộ công nhân viên để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty, có biện pháp chỉ đạo kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.

Chấp hành tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Tình hình kinh tế 2020, dự báo 2021 do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đối với Công ty.

Trước những khó khăn cấp bách hiện nay, Hội đồng quản trị đã đưa ra những giải pháp chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Chủ động chuẩn bị các nguồn vốn cho sản xuất và đời sống người lao động;
Tiếp tục ổn định bán lẻ xăng dầu, tiếp cận các dự án của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để xúc tiến công tác đấu thầu và xin chỉ định thầu nhằm giải quyết công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

Tăng cường công tác tiếp thị, đặc biệt trong lĩnh vực bán hàng.

Chủ động, phát huy tối đa tiềm năng các nguồn lực: lao động, thiết bị và cơ sở vật chất sẵn có hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021.

V- Công tác quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày 19/6/2020, Đại hội đã thống nhất và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

Bảng số 12: Danh sách thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền BQ
1	Dương Hải Thanh	1968	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	9,49%
2	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	6,68%
3	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	5,23%
4	Phạm Văn Hanh	1971	Thành viên HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	2,41%
5	Nguyễn Văn Tặng	1970	Thành viên HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	3,78%

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

1. Dương Hải Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	DƯƠNG HẢI THANH
Căn cước công dân số:	036068004544 cấp ngày 25/06/2018 do Cục Trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
Ngày sinh:	04/04/1968
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Nhà 17 ngách 379/34 Đội Cấn – Ba Đình – Hà Nội
Địa chỉ hiện tại:	Nhà 17 ngách 379/34 Đội Cấn – Ba Đình – Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
T1/1990-T3/1993	Cán bộ kỹ thuật Đoạn QLĐTND số 4
T4/1993-T11/1997	Phó Trưởng phòng kế hoạch vật tư – Đoạn QLĐTND số 4
T12/1997-T8/2004	Trưởng phòng kế hoạch vật tư – Đoạn QLĐTND số 4
T9/2004-T4/2011	Phó trưởng phòng kế hoạch đầu tư; Tổ chức cán bộ; Quản lý phương tiện và thuyền viên; Quản lý hạ tầng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
T5/2011-T2/2015	Giám đốc Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T3/2015 –T4/2016	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
T5/2016 – 18/6/2020	Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Từ 19/6/2020 - nay	Chủ Tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 ; Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ hiện nay:	Chủ Tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 ; Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	110.100 cổ phần chiếm 9,49% tổng vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	295.800 cổ phần chiếm 25,5% tổng vốn Điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến Công ty	Không

2. Phạm Hồng Minh – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	PHẠM HỒNG MINH
- Số CMND	125043047 cấp ngày 04/06/2012 tại Công an Bắc Ninh
- Ngày sinh	06/08/1982
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	T.Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, T. Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	T.Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, T. Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T5/2006-T9/2009	Nhân viên phòng kế toán tài vụ Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T9/2009-T5/2011	Phó phòng kế toán tài vụ Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T6/2011-T9/2011	Phụ trách phòng kế toán tài vụ Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T9/2011-T2/2015	Kế toán trưởng Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
23/3/2015-25/4/2016	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
25/4/2016 đến 18/6/2020	Thành viên HĐQT – Phó Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
19/6/2020 đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 – Phó Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 – Phó Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	77.500 cổ phần chiếm 6,68% vốn Điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện chủ sở hữu	147.900 cổ phần chiếm 12,75% Vốn Điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Nguyễn Phi Trường – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	NGUYỄN PHI TRƯỜNG
- Số CMND	125008914 cấp ngày 10/6/2010 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	06/6/1966
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khu Yên Mẫn – Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Đại chỉ hiện tại	Khu Yên Mẫn – Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T11/1992-T10/2000	Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T11/2000-T12/2000	Phó phòng Kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T01/2001-T10/2006	Trưởng phòng Kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T11/2006-T1/2012	Kế toán trưởng Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T2/2012-T2/2015	Phó GD Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T3/2015 đến 18/6/2020	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4
19/6/2020 đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 – Phó Giám đốc; Đảng ủy viên Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4.
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 – Phó Giám đốc; Đảng ủy viên Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	60.700 cổ phần chiếm 5,23% vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện chủ sở hữu	147.900 cổ phần chiếm 12,75% Vốn Điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

4. Nguyễn Văn Tạng – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	NGUYỄN VĂN TẶNG
- Số CMND	125686319 cấp ngày 03/5/2002 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	03/05/1970
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khu tập thể đường sông – Phúc Sơn – Vũ Ninh – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Khu tập thể đường sông – Phúc Sơn – Vũ Ninh – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công trình thủy
- Quá trình công tác	
T9/1992-T12/1992	Đội Khảo sát – Đoạn QLĐS số 4
T1/1993-T12/1993	Trạm QLĐS Minh Đạo – Đoạn QLĐS số 4
T1/1994-T1/2004	Phòng Kỹ thuật – Đoạn QLĐS số 4
T2/2004-T3/2007	Phó phòng kỹ thuật – Đoạn QLĐTND số 4
T4/2007-T2/2005	Trưởng phòng kỹ thuật – Đoạn QLĐTND số 4
T3/2015 đến 22/2/2018	Thành viên HĐQT – Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
23/2/2018 đến 18/6/2020	Thành viên HĐQT – Trưởng Kinh doanh dự án 1 Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
19/6/2020 đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 - Đảng ủy viên - Trưởng phòng Kinh doanh dự án 1 Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
Chức vụ Công ty hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 - Đảng ủy viên - Trưởng phòng Kinh doanh dự án 1 Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	43.900 cổ phần chiếm 3,78% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

5. Phạm Văn Hanh – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	PHẠM VĂN HANH
- Số CMND	121375526 cấp ngày 12/6/2010 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	20/11/1971
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công trình thủy
- Quá trình công tác	
T12/2002-T4/2007	Trạm QLĐTND Bồ Hạ - Đoạn QLĐTND số 4
T4/2007-T10/2009	Trạm Phó Trạm QLĐTND Bồ Hạ - Đoạn QLĐTND số 4
T10/2009-T2/2011	Phó trạm trưởng phụ trách Trạm QLĐTND Bồ Hạ - Bí thư chi bộ sản xuất I -Đoạn QLĐTND số 4
T2/2011-T9/2011	Phó trưởng phòng TCHC – Đảng ủy viên Đoạn QLĐTND số 4
T9/2011-T2/2015	Đảng ủy viên – Bí thư chi bộ Văn phòng II, Trưởng phòng TCHC Đoạn QLĐTND số 4
T3/2015 đến 23/04/2017	Trưởng Ban kiểm soát – Trưởng phòng TCHC Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
24/4/2017 đến 18/6/2020	Thành viên HĐQT – Trưởng phòng TCHC Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
19/6/2020 đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025; Ủy viên ban thường vụ; Trưởng phòng TCHC; Chủ tịch Công đoàn Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 4
Chức vụ Công ty hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025; Ủy viên ban thường vụ; Trưởng phòng TCHC; Chủ tịch Công đoàn Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 4
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	28.000 cổ phần chiếm 2,41% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với C.ty	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao.

Thực hiện Nghị quyết số 387/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020 Nghị quyết Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2020 về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 HĐQT đã lãnh đạo bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động.

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 Hội đồng quản trị tổ chức 10 cuộc họp và 05 lấy ý kiến bằng văn bản với nội dung chủ yếu sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Dương Hải Thanh	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	
2	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT – Giám đốc	10/10	100%	
3	Nguyễn Phi Trường	TV HĐQT	10/10	100%	
4	Phạm Văn Hanh	TV HĐQT	10/10	100%	
5	Nguyễn Văn Tặng	TV HĐQT	10/10	100%	

Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2020:

Nghị quyết số: 26/NQ-HĐQT ngày 09/01/2020 của Hội đồng quản trị thông qua việc chốt danh sách cổ đông ngày 12/3/2020 phục vụ tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2020;

Nghị quyết số: 139/NQ-HĐQT ngày 30/03/2020 của Hội đồng quản trị thông qua đề nghị Phòng ĐKKD Sở KHĐT Tỉnh Bắc Ninh gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông năm 2020 đến 30/6/2020 do dịch COVID 19;

Nghị quyết số: 230/NQ-HĐQT ngày 05/05/2020 của Hội đồng quản trị thông qua việc chốt danh sách cổ đông ngày 26/05/2020 phục vụ tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2020;

Nghị quyết số 292/NQ-HĐQT ngày 01/6/2020 của Hội đồng quản trị thông qua:

- + Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;
- + Kết quả thực hiện SXKD năm 2019 – Phương án SXKD năm 2020;
- + Đề cử nhân sự HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025; + Nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- + Thống nhất xin ý kiến Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước V.v tiếp tục đề nghị người đại diện phần vốn của SCIC tại doanh nghiệp và biểu quyết thông qua những nội dung chính của Đại hội cổ đông năm 2020;

Nghị quyết số: 387/2020/NQ/ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua:

+ Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025;

+ Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

+ Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 của HĐQT và Ban Giám đốc;

+ Thông qua BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019;

+ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, dự kiến phương án chia cổ tức năm 2020 theo nội dung tờ trình của Hội đồng quản trị;

+ Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch đầu tư theo báo cáo của Hội đồng quản trị;

+ Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 theo tờ trình của HĐQT;

+ Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2020 theo tờ trình của HĐQT;

+ Thông qua việc đề cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo tờ trình của HĐQT;

+ Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Nghị quyết số 491/NQ-HĐQT ngày 15/7/2020 của Hội đồng quản trị thông qua việc mua sắm mới xe nâng cao tốc 60CV và bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Phi Trường;

Quyết định, của Hội đồng quản trị năm 2020:

Quyết định số 258/QĐ-HĐQT ngày 18/5/2020 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt dự toán mua mới máy thủy công suất 45CV;

Quyết định số 505/QĐ-HĐQT ngày 20/7/2020 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương, tiền thưởng và chế độ đối với người lao động tại Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

Quyết định số: 509/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2020 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Phi Trường giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4 thời hạn 05 năm kể từ ngày 21/07/2020;

Quyết định số: 533/QĐ-HĐQT ngày 31/07/2020 về việc phê duyệt dự toán sửa chữa, lắp đặt máy tàu 4CT11;

Trong năm HĐQT đã thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban thường vụ Đảng ủy, Công đoàn Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, có mối liên hệ chặt chẽ với Ban kiểm soát và cung cấp đầy đủ nghị quyết các cuộc họp HĐQT.

Mọi hoạt động Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong từng lĩnh vực quản lý của Công ty.

Các quy chế đã thực hiện theo pháp luật, Điều lệ hoạt động và thực tiễn kinh doanh trong cơ chế thị trường cùng với sự ủy quyền cao nhất tạo điều kiện thông thoáng cho bộ máy viên chức lãnh đạo quản lý điều hành công ty.

- c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Bảng 13: Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ QLHCNN
1	Dương Hải Thanh	1968	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	Chuyên viên chính
2	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT- Giám đốc	Cử nhân kinh tế	Chuyên viên
3	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	Chuyên viên chính
4	Phạm Văn Hanh	1971	Thành viên HĐQT	Kỹ sư Công trình thủy	Chuyên viên
5	Nguyễn Văn Tặng	1970	Thành viên HĐQT	Kỹ sư công trình thủy	Chuyên viên

1.2. Ban Kiểm soát:

Bảng 14: Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Thị Hằng	1981	Trưởng ban KS	Cử nhân Kinh tế	0.09%
2	Trần Thị Thoan	1979	Thành viên	Cử nhân Kinh tế XD	0,26%
3	Lê Cao Khánh	1980	Thành viên	Cử nhân kinh tế, thạc sỹ quản trị kinh doanh	0 %

Lý lịch thành viên Ban kiểm soát:

Họ và tên	NGUYỄN THỊ HẰNG
- Số CMND	125033067 ngày cấp 26/10/2009 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	26/12/1981
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số nhà 36, Phố Vũ Giới, Phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
- Địa chỉ hiện tại	Số nhà 36, Phố Vũ Giới, Phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
Tháng 8/2003-15/10/2012	Kế toán Tiết kiệm Bưu điện, Bưu điện Tỉnh Bắc Ninh
Từ 16/10/2012- 04/3/2015	Nhân viên Đội Công trình – Đoạn Quản lý đường thủy nội địa số 4
Từ 05/3/2015 đến 23/4/2017	Nhân viên Xí nghiệp Thương mại, Cơ khí - công trình – Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4
Từ 24/04/2017 – 11/2019	Trưởng Ban kiểm soát – Nhân viên Xí nghiệp Thương mại, Cơ khí - công trình (Nay là Xí nghiệp thương mại Xăng dầu) – Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.
T 12/2019 – 18/6/2020	Trưởng Ban kiểm soát – PGĐ Xí nghiệp thương mại Xăng dầu - Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
19/6/2020 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 – PGĐ Xí nghiệp thương mại Xăng dầu - Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 – PGĐ Xí nghiệp thương mại Xăng dầu - Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	1.100 cổ phần chiếm 0,09% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Họ và tên	TRẦN THỊ THOAN
- Số CMND	162200889 cấp ngày 04/8/2008 do Công an Tỉnh Nam Định cấp
- Ngày sinh	17/10/1979
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số 03, đường Võ Cường 21, Khu Hòa Đình, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Số 03, đường Võ Cường 21, Khu Hòa Đình, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác	
Tháng 1 năm 2004 đến tháng 11 năm 2009	Nhân viên Phòng Kế hoạch – Đoạn Quản lý đường sông số 4 (Nay là Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTND số 4)
Tháng 12/2009 đến 04/3/2015	Phó Phòng Tổ chức – Hành chính, Phó Chủ tịch Công đoàn – Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
Từ 05/03/2015 đến 23/4/2017	Phó Phòng Tổ chức – Hành chính, Phó Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư Chi bộ Văn phòng 2 - Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTND số 4
Từ 24/04/2017 đến 18/6/2020	Thành viên Ban kiểm soát – Phó Chủ tịch Công đoàn; Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Văn phòng 2 - Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTND số 4
19/6/2020 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát – Phó Chủ tịch Công đoàn; Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Văn phòng 2 - Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTND số 4
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát – Phó Chủ tịch Công đoàn; Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Văn phòng 2 - Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTND số 4
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	3.000 cổ phần chiếm 0,26% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Họ và tên	LÊ CAO KHÁNH
- Số CMND	013233188 cấp ngày 22/8/2009 do Công an Hà Nội cấp
- Ngày sinh	28/7/1980
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	P1207, Chung cư nhà F, ngõ 28 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	P1207, Chung cư nhà F, ngõ 28 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế; Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác	
T6/2002 – T3/2003	Nhân viên Marketing Công ty TNHH Du lịch quốc tế Đình Anh
T4/2003 đến T9/2006	Quản lý dự án Công ty XNK Intimex
T8/2006 – 18/8/2020	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); Quản lý vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp
19/6/2020 - nay	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); Quản lý vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp; Thành viên Ban kiểm soát Công ty QLBT ĐTND số 4 nhiệm kỳ 2020 - 2025
Chức vụ Công ty hiện nay tại Công ty	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); Quản lý vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp; Thành viên Ban kiểm soát Công ty QLBT ĐTND số 4 nhiệm kỳ 2020 - 2025
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8 – CTCP (Cienco8)
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phần chiếm 0% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

a) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

+ Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật Công ty.

+ Kiểm tra đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

+ Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập, kiểm tra báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán để xem xét những ảnh hưởng sai sót kế toán kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính.

+ Những chất vấn, yêu cầu của một số cổ đông được giải quyết thấu đáo trong phạm vi quyền hạn và theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại đơn vị thành viên Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Bảng 15: BẢNG TỔNG HỢP LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 (TỪ 01/01/2020 ĐẾN 31/12/2020)

ĐVT: VND

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao HĐQT	Ghi chú
1	Dương Hải Thanh	1968	Chủ tịch HĐQT	278.480.000	
2	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT	259.512.000	
3	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	245.043.000	
4	Phạm Văn Hanh	1971	Thành viên HĐQT	218.273.000	
5	Nguyễn Văn Tạng	1970	Thành viên HĐQT	216.718.000	
6	Nguyễn Thị Hằng	1981	Trưởng ban KS	143.426.000	
7	Trần Thị Thoan	1979	Thành viên Ban KS	135.151.000	
8	Trần Thị Kiều	1987	Thành viên Ban KS	45.151.000	
9	Lê Cao Khánh	1980	Thành viên Ban KS	6.000.000	
	Cộng			1.547.754.000	

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: 103.800 cổ phần
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: cổ phần.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã triển khai xây dựng và hệ thống nội quy, quy chế về quản trị giúp Ban Giám đốc điều hành quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, được kiểm soát một cách hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Khuyến khích việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực, mặt khác đưa ra các yêu cầu về trách nhiệm giải trình trong việc quản lý về kiểm soát các nguồn lực nhằm đạt được sự hài hòa tối đa giữa lợi ích của cá nhân, của công ty và của xã hội.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH kiểm toán Châu Á lập cho kỳ hoạt động từ 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 được lập ngày 18 tháng 3 năm 2021 từ trang 01 đến trang 23 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 được đăng tải trên website của Công ty : www.inwama4.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT;
- SCIC;
- Đăng trên Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT; thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Hải Thanh